

Số: 110/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 17 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án
“Nhà máy sản xuất bao bì tại Cụm công nghiệp Đức Thọ,
huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh”

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Nhà máy sản xuất bao bì tại Cụm công nghiệp Đức Thọ, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh” (hợp ngày 18/3/2019 tại Sở Tài nguyên và Môi trường);

Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Nhà máy sản xuất bao bì tại Cụm công nghiệp Đức Thọ, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh” đã được chỉnh sửa, bổ sung kèm theo Công văn giải trình số 19/SLX ngày 02/4/2019 của Công ty Cổ phần Bao bì Sông La Xanh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 989/TTr-STNMT ngày 11/4/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) của Dự án “Nhà máy sản xuất bao bì tại Cụm công nghiệp Đức Thọ, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh” được lập bởi Công ty Cổ phần Bao bì Sông La Xanh (sau đây gọi là Chủ dự án) với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Phạm vi, quy mô đầu tư của Dự án:

1.1. Phạm vi của dự án: Xây dựng Nhà máy sản xuất bao bì tại Cụm Công nghiệp Đức Thọ, xã Tùng Ánh, huyện Đức Thọ có tổng diện tích 12.800 m², bao gồm các hạng mục chính như sau:

- Diện tích đất xây dựng: 6.362 m²;
- Đất sân đường nội bộ: 2.572 m²;
- Đất cây xanh, thảm cỏ: 3.411m²;
- Bãi đỗ xe: 360 m²;
- Nhà xử lý nước thải 20 m²;
- Bể nước cứu hỏa 75 m²

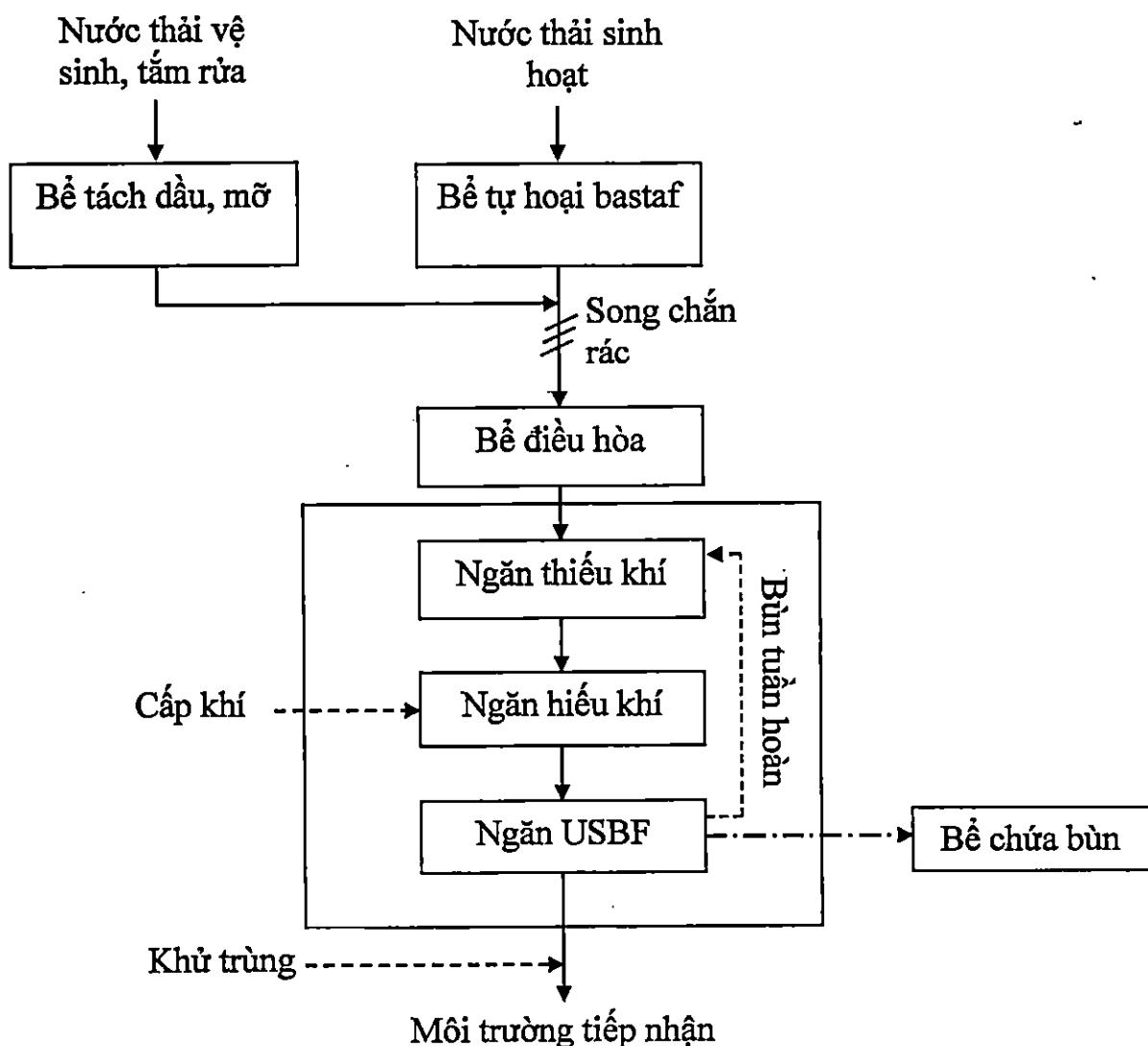
1.2. Quy mô công suất của dự án:

- Quy mô công suất: 2.100 tấn bao Jumbo/năm và 2.100 tấn bao Sling/năm.

1.3. Công trình xử lý môi trường:

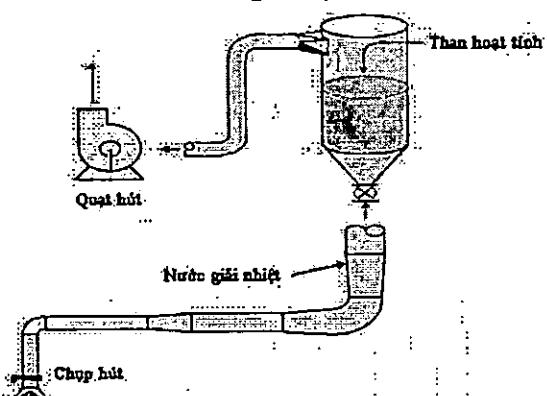
- Nước thải sinh hoạt được tách dòng để xử lý sơ bộ trước khi vào cụm XLNT tập trung bằng công nghệ USBF. Nước thải sau khi được xử lý tại cụm bể USBF được dẫn vào thiết bị khử trùng bằng Clo, nước thải sau khi xử lý đạt QCVN 40:2011/BTNMT (cột B; K_q = 0,9 và K_f = 1,2) - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải công nghiệp trước khi thải ra nguồn tiếp nhận là hói Cầu Đôi 2.

- Sơ đồ công nghệ xử lý nước thải:



- Toàn bộ khí thải được thu gom bằng quạt hút cưỡng bức, khí thải sau xử lý đạt QCVN 19:2009/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ và QCVN 20:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ sẽ được đẩy ra ngoài nhà xưởng bằng hệ thống ống thoát có đường kính dự kiến D400.

Sơ đồ hệ thống xử lý khí thải của Nhà máy sẽ thiết kế như sau:



Sơ đồ xử lý bụi và khí thải.

Hệ thống các chụp hút khí.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Dự án:

2.1. Trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án phải tuân thủ đúng các phương án thiết kế và quy hoạch đã được phê duyệt; tổ chức thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường và xây lắp đầy đủ các công trình bảo vệ môi trường; áp dụng các giải pháp kỹ thuật và biện pháp hành chính đã nêu trong Báo cáo ĐTM để giảm thiểu xuống mức thấp nhất ô nhiễm môi trường khu vực thực hiện dự án.

2.2. Tuân thủ các tiêu chuẩn về tiếng ồn, độ rung, bụi, khí thải, nước thải đảm bảo nằm trong giới hạn cho phép theo tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia hiện hành; Thu gom và xử lý toàn bộ nước thải sinh hoạt, nước mưa chảy tràn trên toàn khu vực dự án; Thiết kế, xây dựng và vận hành hệ thống xử lý nước thải đảm bảo nước thải sau xử lý phải đạt QCVN 40:2011/BTNMT (cột B; $K_q = 0,9$ và $K_f = 1,2$) - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải công nghiệp trước khi thải ra nguồn tiếp nhận là hói Cầu Đôi 2; Toàn bộ khí thải được thu gom bằng quạt hút cưỡng bức, khí thải sau xử lý đạt QCVN 19:2009/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ và QCVN 20:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ trước khi thải ra môi trường tiếp nhận.

2.3. Thu gom, phân loại, vận chuyển, lưu giữ và xử lý toàn bộ chất thải rắn, chất thải nguy hại theo phương án đã lập trong Báo cáo ĐTM và bảo đảm tuân thủ các quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ quy định về quản lý chất thải và phê liệu, Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày

30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải nguy hại.

2.4. Chỉ đạo và giám sát đơn vị nhà thầu vận chuyển nguyên vật liệu và chất thải từ hoạt động thi công đúng quy trình, thực hiện nghiêm túc các biện pháp bảo vệ môi trường trên tuyến đường vận chuyển nhằm hạn chế đến mức thấp nhất ảnh hưởng đến giao thông và dân cư hai bên tuyến đường vận chuyển.

2.5. Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật về quản lý an toàn lao động, phòng chống cháy nổ; Lập phương án cụ thể, chủ động phòng ngừa, ứng phó và khắc phục các rủi ro, sự cố môi trường trong suốt quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án.

2.6. Thực hiện chương trình quan trắc, giám sát môi trường như đã nêu trong Báo cáo ĐTM; cập nhật, lưu giữ số liệu giám sát để theo dõi kiểm tra và định kỳ báo cáo về Sở Tài nguyên và Môi trường theo đúng quy định.

Điều 2. Chủ dự án có các trách nhiệm sau đây:

1. Trước khi triển khai dự án phải lập, phê duyệt và niêm yết công khai kế hoạch quản lý môi trường của Dự án tại trụ sở UBND xã Tùng Ánh, huyện Đức Thọ.

2. Thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về bảo vệ môi trường đã đề xuất trong báo cáo ĐTM, các điều kiện nêu tại Điều 1 Quyết định này và các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

3. Hợp tác và tạo điều kiện thuận lợi để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường kiểm tra việc thực hiện kế hoạch quản lý môi trường và việc triển khai thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường; cung cấp đầy đủ các thông tin, số liệu liên quan đến dự án khi được yêu cầu.

4. Trong quá trình thực hiện dự án, nếu để xảy ra sự cố gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường và sức khỏe cộng đồng phải dừng ngay các hoạt động của dự án gây ra sự cố; tổ chức ứng cứu, khắc phục sự cố; thông báo khẩn cấp cho cơ quan quản lý về môi trường cấp tỉnh và các cơ quan có liên quan nơi thực hiện dự án để chỉ đạo và phối hợp xử lý.

5. Trong quá trình thực hiện nếu Dự án có những thay đổi so với báo cáo ĐTM được phê duyệt, các Khoản 1 và 2 Điều 1 của Quyết định này, Chủ Dự án phải có văn bản báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của UBND tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 3. Quyết định phê duyệt Báo cáo ĐTM của Dự án là căn cứ để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định các bước tiếp theo của dự án theo quy định tại Khoản 2 Điều 25 Luật Bảo vệ môi trường và là cơ sở để các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường của Dự án.

Điều 4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công thương, UBND huyện Đức Thọ, các cơ quan liên quan và chính quyền địa phương theo chức năng nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường trong Báo cáo

ĐTM đã được phê duyệt và các yêu cầu nêu tại Quyết định này. Trường hợp Chủ dự án vi phạm một trong các yêu cầu nêu trên thì kịp thời tham mưu UBND tỉnh chỉ việc thực hiện dự án, buộc Chủ dự án bồi hoàn các chi phí, thiệt hại liên quan do vi phạm gây ra theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH-HĐND-UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND huyện Đức Thọ; Chủ tịch UBND xã Tùng Ánh; Giám đốc Công ty Cổ phần Bảo bì Sông La Xanh (Chủ dự án) và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Phó VP phụ trách NN;
- Trung tâm TT-CB-TH.tỉnh;
- Lưu VT, NL₂

Đặng Ngọc Sơn

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đặng Ngọc Sơn